

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 720 /EEMC-HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2013

V/v: Báo cáo thường niên.

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Căn cứ Thông tư số: 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 về việc: hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ công văn số 1322/UBCK-QLPH ngày 10/5/2011 về việc: Đăng ký trở hành Công ty Đại chúng.

Tổng Công ty cổ Thiết bị điện Đông anh xin báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nội dung báo cáo thường niên năm 2012 như phụ lục II kèm theo.

Vậy Tổng Công ty xin báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT HĐQT, TGD,
- Lưu VT, TK.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Văn Quang

Phụ lục số II: (Kèm theo công văn số ngày /4/2012)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh

Năm báo cáo: Năm 2012.

I. Lịch sử hoạt động của Tổng Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

+ Việc thành lập: Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh tiền thân là Công ty Sản xuất Thiết bị điện được thành lập ngày 05/12/1981 theo Quyết định số 056/NL-TCCB của Bộ Năng lượng.

Ngày 19/6/1993, Bộ Năng lượng ra Quyết định số 352 NL/TCCB-LĐ thành lập lại Công ty Sản xuất thiết bị điện theo Nghị định số 338-HĐBT, theo đó Công ty là đơn vị thành viên hạch toán kinh tế độc lập trực thuộc Bộ Năng lượng. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp Nhà nước số 108821 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Ngày 4/3/1995, Bộ Năng lượng ra Quyết định số 120 NL/TCCB-LĐ chuyển Công ty Sản xuất thiết bị điện về trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam). Công ty Sản xuất Thiết bị điện là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ.

Ngày 22/11/2004, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp đã ký Quyết định số 140/2004/QĐ-BCN chuyển Công ty Sản xuất Thiết bị điện thành Công ty cổ phần Chế tạo Thiết bị điện.

Công ty cổ phần Chế tạo Thiết bị điện chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/0/2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103008085 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/06/2005. đăng ký thay đổi lần 8 ngày 24/01/2013 số đăng ký kinh doanh: 0100101322 - Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh.

+ Chuyển đổi sở hữu: Từ công ty nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam) thành Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh.

+ Niêm yết: Chưa niêm yết

+ Các sự kiện khác: Không

2. Quá trình phát triển

+ **Ngành nghề kinh doanh:**

- Sản xuất máy biến áp, dây điện, vật tư, vật liệu, kỹ thuật điện và các sản phẩm thiết bị điện, máy móc kỹ thuật dùng trong công nghiệp và dân dụng, sản xuất cột điện đến 500kv;

- Chế tạo phụ tùng, phụ kiện bằng kim loại phục vụ sản xuất, sửa chữa cơ kim khí, thiết bị năng lượng và xây dựng;
- Tư vấn, thiết kế các sản phẩm công nghiệp;
- Xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Xây lắp đường dây và trạm điện đến 500kv;
- Lắp đặt, hiệu chỉnh, bảo dưỡng, sửa chữa, trung đại tu, cải tạo các loại thiết bị điện đến 500kv; các thiết bị cơ nhiệt, cơ thủy đến 250 ata;
- Thí nghiệm điện, chế tạo, cung cấp thiết bị và tư vấn xây dựng các phòng thí nghiệm điện cao áp;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại vật tư, thiết bị, hàng hóa công nghiệp và dân dụng;
- Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng, cho thuê nhà xưởng, kho bãi;
- Kinh doanh bất động sản, điện năng;
- Kinh doanh các loại vật tư, thiết bị, thứ liệu, phế liệu;
- Kinh doanh dịch vụ vận tải, ăn uống, khách sạn, vui chơi giải trí, thể dục thể thao (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar).

+ **Tình hình hoạt động:** Bình thường.

3. Định hướng phát triển.

- + Các mục tiêu chủ yếu của Tổng Công ty:
 - Sản xuất, sửa chữa trung đại tu, cải tạo, lắp đặt các loại máy biến áp đến 500kV.
 - Xây lắp đường dây và trạm điện đến 500kV
 - Thí nghiệm điện, chế tạo cung cấp thiết bị và tư vấn xây dựng các phòng thí nghiệm điện cao áp.
- + Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Xuất khẩu các loại Máy biến áp đến 500kV.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị Tổng Công ty:

1. Những nội nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:
 - Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2012: 37.543.843.152 đồng.
 - Tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm cuối năm 2012: (Như bản cân đối kế toán hợp nhất kèm theo)

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- Tình hình sản xuất chính:

+ Tổng doanh thu: 693.932,193,895 đồng.

+ Tổng lợi nhuận trước thuế: 37,543,843,152 đồng.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

- Những khoản đầu tư lớn: Không

- Thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới: Không

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

- Thị trường dự tính: Trong nước và nước ngoài

- Mục tiêu: Phấn đấu trở thành Tổng Công ty đạt doanh thu 1.000 tỷ đồng.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính năm 2012

- Khả năng sinh lời:

+ Khả năng sinh lời trên doanh thu: 3,78%

+ Khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu: 11,82%

+ Khả năng sinh lời trên tổng nguồn vốn: 3,34%

+ Khả năng sinh lời trên vốn góp: 4.013 đồng

- Khả năng thanh toán:

+ Khả năng thanh toán nhanh: 0,04%

+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: 1,39%

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 năm 2012:

+ Giá trị tổng tài sản: 785.732.783.674 đồng

+ Giá trị nguồn vốn chủ sở hữu: 221.732.673.896 đồng.

(Chi tiết như bản báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2012 kèm theo)

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: Không thay đổi

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...)

+ Tổng số cổ phiếu phổ thông: 6.532.000 CP

+ Cổ phiếu quỹ: 68.000 CP

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): Tổng Công ty không phát hành trái phiếu.

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:

+ Cổ phiếu phổ thông: 6.532.000 CP

+ Cổ phiếu quỹ: 68.000 CP

- Cổ tức hoặc lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn

+ Năm 2012 chia cổ tức cho các cổ đông góp vốn là: 14,5%.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về hoạt động của Tổng Công ty với kế hoạch:

+ Kết quả hoạt động SXKD năm 2012 như sau:

Số TT	NỘI DUNG	Kế hoạch 2012 (đồng)	Thực hiện 2012 (đồng)
1	Tổng doanh thu	766.811.292.000	693.932.193.895
2	Tổng chi phí	689.000.000.000	656.388.350.743
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	51.000.000.000	37.543.843.152
4	Lợi nhuận sau thuế	-	26.212.500.333
5	Cổ tức	14,5%	14,5%

Các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

* Kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2011

Số TT	NỘI DUNG	Kế hoạch 2011 (đồng)	Thực hiện 2011 (đồng)
1	Tổng doanh thu	886.618.183.000	908.954.770.960
2	Tổng chi phí	836.618.183.000	851.510.452.396
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	50.000.000.000	57.444.318.564
4	Lợi nhuận sau thuế	37.500.000.000	43.204.436.459
5	Cổ tức trả các cổ đông	14,5%	14,5%

3. Những tiến bộ Tổng Công ty đã đạt được

- *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức:*

+ Tổng Công ty đã điều chỉnh biên chế lại các phòng ban, phân xưởng một cách hợp lý phù hợp tình hình SXKD hiện tại bảo đảm năng xuất lao động cao nhất và thực hiện công tác quản lý theo ISO: 2001-2008

- *Các biện pháp kiểm soát:*

+ Tổng Công ty đã ban hành các qui chế quản lý nội bộ trên cơ sở các qui định theo các luật của Nhà nước và thực hiện công tác kiểm soát nội bộ thường xuyên theo quy định.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Nghiên cứu sâu về công nghệ để nâng cao chất lượng các sản phẩm truyền thống và thiết kế chế tạo các sản phẩm mới theo nhu cầu của thị trường.

- Xuất khẩu các sản phẩm chính ra nước ngoài.

- Nâng cao năng lực sản xuất, năng suất lao động để đạt mốc Tổng Công ty có doanh thu 1.000 tỷ đồng

IV. Báo cáo tài chính:

(Như bản báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2012 gửi kèm theo)

Bao gồm: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

V. Bàn giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán DTL

- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2012. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

- Các nhận xét đặc biệt: Không có

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: Tổng Công ty đã hoàn thành vượt mức nhiệm vụ SXKD do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đề ra.

- Các nhận xét đặc biệt: Không có

VI. Các công ty có liên quan

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam nắm giữ 45,2% vốn điều lệ của EEMC.

VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty:

+ Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng Công ty bao gồm các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định các vấn đề lớn về tổ chức hoạt động, sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển... của Tổng Công ty theo quy định của Điều lệ. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát là cơ quan thay mặt Đại hội đồng cổ đông quản lý Tổng Công ty giữa hai kỳ đại hội.

+ Hội đồng quản trị

Hoạt động kinh doanh và các công việc khác của Tổng Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng Quản trị. Hội đồng quản trị có trách nhiệm định hướng chiến lược phát triển và phương án đầu tư của Tổng Công ty trên cơ sở các định hướng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thông qua việc hoạch định các chính sách, ra nghị quyết cho từng thời kỳ phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

+ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng Công ty trong việc quản lý và điều hành Tổng Công ty, kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty và thực hiện các công việc khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty.

+ Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Thay đổi Giám đốc Tổng Giám đốc điều hành trong năm: Không thay đổi

- Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc: Tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc:

+ Các quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc hưởng theo qui chế trả lương, thưởng của Tổng Công ty đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông.

- Số lượng cán bộ, nhân viên toàn Tổng Công ty:

+ Bình quân năm 2012: 786 người

- Chính sách đối với người lao động:

+ Thực hiện đúng theo qui định hiện hành của bộ Luật Lao động.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và quản trị Tổng công ty

1. Hội đồng quản trị, Chủ tịch và Ban kiểm soát:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

HĐQT Công ty có 05 thành viên cơ cấu như sau:

a, Ông Trần Văn Quang – Chủ tịch HĐQT Công ty

b, Ông Nguyễn Đức Công – Ủy viên HĐQT Công ty

c, Ông Hồ Đức Thanh – Ủy viên HĐQT Công ty

d, Ông Lê Văn Điểm – Ủy viên HĐQT Công ty

e, Ông Trần Hữu Ánh - Ủy viên HĐQT Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc:

a, Ông Trần Văn Quang - Tổng Giám đốc

b, Ông Nguyễn Đức Công - Phó Tổng Giám đốc

c, Ông Hồ Đức Thanh - Phó Tổng Giám đốc

d, Ông Nguyễn Văn Giang - Phó Tổng Giám đốc

- Kế toán trưởng:

Ông Phạm Xuân Thành - Kế toán trưởng.

- Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

a, Ông Trần Trung Dũng - Trưởng ban Kiểm soát

b, Ông Cao Xuân Hải - Thành viên ban Kiểm soát

c, Bà Lê Thị Thuỳ Anh - Thành viên ban Kiểm soát.

- Hoạt động của HĐQT: Thực hiện đúng theo chức năng nhiệm vụ đã được qui định tại Điều lệ Tổng Công ty.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Không có thành viên HĐQT độc lập.

- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT/Hội đồng thành viên: Tổng Công ty không biên chế các tiểu ban này.

- Hoạt động của Ban Kiểm soát: Thực hiện đúng theo chức năng nhiệm vụ đã được qui định tại Điều lệ Tổng Công ty.

- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty: Toàn Tổng Công ty thực hiện theo ISO: 2001-2008

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát: Các khoản chi phí này đều được thông qua các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm cụ thể như sau:

Số TT	Nội dung	Số người	Tổng thù lao 1 năm (đồng)
I	Tổng thù lao HĐQT, BKS năm 2012		420.000.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	120.000.000
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	04	240.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát không chuyên trách	01	36.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	02	24.000.000
II	Tổng thù lao HĐQT, BKS năm 2013		420.000.000
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	01	120.000.000
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	04	240.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát không chuyên trách	01	36.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	02	24.000.000

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT:

+ Đến thời điểm 31/12/2012 các thành viên HĐQT nắm giữ cổ phần như sau:

- a, Ông Trần Văn Quang - Chủ tịch HĐQT: 98.000 CP đạt 1,48% vốn điều lệ
- b, Ông Nguyễn Đức Công - Ủy viên HĐQT: 30.000 CP đạt 0,45% vốn điều lệ
- c, Ông Hồ Đức Thanh - Ủy viên HĐQT: 41.489 CP đạt 0,62% vốn điều lệ
- d, Ông Lê Văn Diễm - Ủy viên HĐQT: 14.866 CP đạt 0,22% vốn điều lệ
- e, Ông Trần Hữu Ánh - Ủy viên HĐQT: 13.286 CP đạt 0,20% vốn điều lệ.

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của Tổng Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban tổng Giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Có 02 thành viên HĐQT mua thêm cổ phiếu: (01 mua: 5.000 CP, 01 mua 3.311 CP).

- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với Tổng Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Đến thời điểm hiện tại không có trường hợp nào.

2. Các dữ liệu thông kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

+ Đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Tổng Công ty là Tập Đoàn điện lực Việt Nam cơ cấu vốn góp như sau:

Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Số 18, Phố Trần Nguyên Hãn, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	2.983.500	45,2%

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên; Địa chỉ liên lạc; Ngành nghề kinh doanh; số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong Tổng Công ty:

- Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty (tính đến thời điểm 31/12/2012)

Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Giá trị vốn cổ phần (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Tổng số cổ phần:	6.600.000	66.000.000.000	100,0
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam	2.983.500	29.835.000.000	45,2
- CBCNV Tổng Công ty	1.896.528	18.965.280.000	28,7
- Các cổ đông ngoài	1.651.972	16.519.720.000	25,0
- Cổ đông nước ngoài	10.000	100.000.000	0,1
- Cổ phiếu quỹ	68.000	680.000.000	1,0

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông sáng lập:
- + Như danh sách đính kèm tại điều lệ Tổng Công ty.

2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài:

Tổng Công ty có 01 cổ đông người nước ngoài là ông YOUN SANG HOON người Hàn quốc; Sở hữu số cổ phần là: 10.000 CP chiếm tỷ lệ 0,15% vốn điều lệ. Số hộ chiếu 7068492, cấp ngày 14/11/ 2005, nơi cấp Hàn Quốc. Hiện đang thường trú tại: CA1-6, Mỹ Phúc, Phú Mỹ Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh./.